

Số: **75/2018/QĐST – DS.**

Tánh Linh, ngày **15** tháng **10** năm **2018.**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **05** tháng **10** năm **2018**, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **174/2018/TLST - DS** ngày **27** tháng **8** năm **2018**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**/ Nguyên đơn:*

- Bà Dương Thị Thái H, sinh năm **1974**;

- Ông Phạm Ngọc M, sinh năm **1970**;

Cùng địa chỉ: **Số nhà 292, đường Nguyễn Huệ - KP. 2 - TT. Tân Minh - Hàm Tân - Bình Thuận.**

Ông Phạm Ngọc M đã ủy quyền cho bà Dương Thị Thái H.

**/ Bị đơn:*

- Ông Trần Thanh Ph, sinh năm **1965**;

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm **1970**;

Cùng địa chỉ: **Số nhà 493, đường ĐT 720 - Thôn 4 - Suối Kiết - Tánh Linh - Bình Thuận.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị B, ông Trần Thanh Ph có trách nhiệm phải trả cho ông Phạm Ngọc M, bà Dương Thị Thái H số tiền là **50.000.000đ** (Năm mươi triệu đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là **20.000.000đ**; tiền lãi: **30.000.000đ**.

- Sau khi bà Nguyễn Thị B, ông Trần Thanh Ph thanh toán xong cho bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M số tiền là 50.000.000đ thì bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M phải có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Thanh Ph, bà Nguyễn Thị B các giấy tờ gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 261046927 cấp ngày 25/02/2003 do ông Trần Thanh Ph đứng tên; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 260625130 do bà Nguyễn Thị B đứng tên; 01 sổ hộ khẩu số 45 cấp ngày 24/4/2009 mang tên chủ hộ: Trần Thanh Ph; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 471787 cấp ngày 28/7/2011 (Tất cả là bản gốc).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất như sau:

+ Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.

+ Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị B, ông Trần Thanh Ph phải liên đới nộp 1.250.000đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M số tiền tạm ứng án phí là 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm ngàn đồng) do anh Đặng Công Thường nộp thay theo biên lai số N.0012821, ngày 27/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND h. Tánh Linh;
- Các đương sự để thi hành;
- CC Thi hành án DS h. Tánh Linh;
- Lưu VP, Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yến